

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯƠNG KHÊ  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/2022/HS-ST  
Ngày 30 - 11 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Trọng Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Xuân Minh; ông Nguyễn Quốc Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hương Xuân, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo: **Hoàng Xuân K** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 17/9/1977, tại xã H, huyện H, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân T, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; đều trú tại xã H, huyện H, tỉnh H; có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1984 và 04 đứa, lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 2 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh H.(có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ủy ban nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, do ông Ngô Xuân N  
- Chức vụ: Chủ tịch, là người đại diện theo pháp luật, ủy quyền cho ông Phan K  
- Chức vụ: Phó Chủ tịch, tham gia tố tụng (Văn bản ủy quyền số 2005/UBND - TP ngày 12/10/2022 và có đơn xin xử vắng mặt).

+ Ông Trần Khắc V, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh H (có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh H (vắng mặt)

**- Người làm chứng:**

+ Ông Nguyễn Văn H. sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh H (vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác được mời đến phiên tòa:*

+ Đại diện Ủy ban nhân dân xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê: Ông Phan Văn H, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã H (có mặt).

+ Đại diện Hạt Kiểm lâm huyện Hương Khê: Ông Nguyễn Mạnh T, chức vụ: Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện H (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015, hộ gia đình Hoàng Xuân K được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với thửa đất rừng số 01, tờ bản đồ 83 thuộc khoảnh 2, tiểu khu 244 xã H với diện tích 69.414,9 m<sup>2</sup> rừng tự nhiên, quy hoạch rừng sản xuất theo đề án 3952 của UBND tỉnh H để chăm sóc, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Khoảng cuối năm 2016, Hoàng Xuân K phát hiện một số người dân vào chặt phá khoảng 5000m<sup>2</sup> trên diện tích rừng của K được giao nên Hoàng Xuân K đã mua cây Keo lá tràm về trồng trên toàn bộ diện tích đất rừng đã bị chặt phá. Đến tháng 5 năm 2022, nhận thấy rừng đã trồng keo phát triển tốt nên Hoàng Xuân K nảy sinh ý định chặt phá toàn bộ cây rừng tự nhiên để trồng cây Keo lá tràm. Trong khoảng thời gian từ ngày 05/5/2022 đến ngày 15/5/2022, Hoàng Xuân K đã dùng dao rựa chặt phá toàn bộ cây dây leo, cây bụi rậm sau đó dùng cưa lần lượt cắt hạ toàn bộ cây thân gỗ trên diện tích 11.530m<sup>2</sup> rừng tự nhiên, quy hoạch rừng sản xuất để lấy đất trồng cây Keo lá Tràm.

Ngày 26/5/2022, nhận được tố giác của người dân về việc rừng tự nhiên tại khu vực khoảnh 2, tiểu khu 244 ở xã H bị chặt phá. Ngày 28/8/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện H tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Tại khoảnh 2, tiểu khu 244 thuộc xã H rừng tự nhiên bị chặt phá toàn bộ thân gỗ, thực bì, cây bụi, diện tích rừng bị chặt phá là 11.530m<sup>2</sup>; khu vực rừng tự nhiên bị chặt phá có mật độ cây gỗ trung bình là 640 cây/ha; trữ lượng bình quân 35,0m<sup>3</sup>/ha, đường kính bình quân 13,07 cm. Độ tán che 0,5; chiều cao vút ngọn bình quân 6,99m; tổng số cây thân gỗ bị chặt phá là 738 cây có trữ lượng 40,35m<sup>3</sup>. Loại rừng bị chặt phá là rừng tự nhiên, quy hoạch rừng sản xuất.

Theo kết luận của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện Hương Khê ngày 04/9/2022 xác định: Giá trị thiệt hại phải bồi thường đối với rừng tự nhiên quy hoạch rừng sản xuất với trữ lượng 5,85m<sup>3</sup> trên diện tích 11.530m<sup>2</sup> với trữ lượng 40,35m<sup>3</sup>, tại khoảnh 2, tiểu khu 244 xã H, huyện H, tỉnh H có giá trị là **175.353.000đ.**

***Vật chứng thu giữ, xử lý:***

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc rựa mỏng dài 72cm và 01 chiếc cưa dài 105cm, hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang bảo quản chờ xử lý theo quy định.

**Về trách nhiệm dân sự:** Trong giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nộp số tiền 90.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS-HK ngày 07/11/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Hoàng Xuân K về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:* Bị cáo Hoàng Xuân K khai nhận về hành vi của mình như nội dung trên. Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Khắc V không có ý gì tranh luận.

Đại diện UBND huyện H có đơn xin xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường các thiệt hại đối với diện tích rừng bị chặt phá cho Nhà nước theo quy định; đại diện chính quyền địa phương xã H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và có thể cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, bởi hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi 4 đứa con còn nhỏ đang ăn học, vợ ốm đau thường xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Xuân K về tội “Hủy hoại rừng”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đồng thời, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho nhà nước do UBND huyện H làm đại diện, đề nghị xử lý vật chứng và nộp án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Xuân K khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa là phù hợp. Hội đồng

xét xử có đủ cơ sở xác định: Với mục đích phá rừng tự nhiên để lấy đất trồng cây Keo lá tràm, trong khoảng thời gian từ ngày 05/5/2022 đến ngày 15/5/2022, Hoàng Xuân K đã dùng rựa mỏng chặt phát cây dây leo, bụi rậm rồi dùng cưa cắt hạ toàn bộ cây thân gỗ là cây rừng tự nhiên trên diện tích 11.530m<sup>2</sup> thuộc khu vực rừng tự nhiên bị chặt phá có mật độ cây gỗ trung bình là 640 cây/ha; trữ lượng bình quân 35,0m<sup>3</sup>/ha, đường kính bình quân 13,07 cm. Độ tán che 0,5; chiều cao vút ngọn bình quân 6,99m. Loại rừng bị chặt phá là rừng tự nhiên, quy hoạch rừng sản xuất tại khoảnh 2, tiểu khu 244, xã Hương Xuân, huyện H. Gây hậu quả thiệt hại phải bồi thường 175.353.000 đồng.

Kết luận của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện H ngày 04/9/2022 xác định: Giá trị thiệt hại buộc bị cáo phải bồi thường đối với rừng tự nhiên quy hoạch rừng sản xuất với trữ lượng 40,35m<sup>3</sup> trên diện tích 11.530m<sup>2</sup> tại khoảnh 2, tiểu khu 244 xã H, huyện H có giá trị là 175.353.000đ.

[3] Hành vi của bị cáo chặt phá rừng tự nhiên được quy hoạch rừng sản xuất đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của Nhà nước. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là để cho bị cáo bảo quản, chăm sóc, cải tạo và trồng xen dăm sản xuất lâm nghiệp và được hưởng lợi tỷ lệ phần trăm sau khi các cây gỗ tự nhiên phát triển và đủ tuổi khai thác. Việc khai thác phải có kế hoạch và văn bản phê duyệt chấp thuận của UBND huyện theo quy định tại Điều 58 của Luật lâm nghiệp. Việc bị cáo tự ý vào diện tích đất rừng được giao để sẻ phát, chặt phá các cây gỗ tự nhiên đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật lâm nghiệp. Hành vi vi phạm của bị cáo thuộc trường hợp “*Rừng sản xuất có diện tích từ 10.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) đến dưới 50.000 mét vuông (m<sup>2</sup>)*” đã phạm vào tội “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử khẳng định Cáo trạng số 49/CT-VKSHK ngày 07/11/2022 truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội là do sự nhận thức, hiểu biết pháp luật của người dân nói chung và bị cáo nói riêng có phần hạn chế, vì muốn lấy đất để trồng keo nên đã có hành vi sẻ phát, chặt phá, xâm phạm đến rừng tự nhiên. Đồng thời, công tác quản lý nhà nước, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng cũng như công tác tuần tra, kiểm soát chưa được thường xuyên và kịp thời, nên tạo sự sơ hở để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm, mặc dù điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 90.000.000đ (quá ½ mức bồi thường), để khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội dao động trong mức áp dụng khung hình phạt giữa điểm b khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự chênh lệch không nhiều (vượt 1.530m<sup>2</sup>), do đó xem xét cho bị cáo

được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo được các cơ quan đoàn thể chính quyền địa phương xã H xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện đông con, không có thu nhập ổn định và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt, do đó xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Xét tính chất hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; về nhân thân bị cáo từ trước đến nay chấp hành tốt pháp luật, các quy định ở địa phương, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử lý áp dụng dưới khung hình phạt cho bị cáo và Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương như đại diện Viện kiểm sát và đại diện chính quyền địa phương xã H đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng; tội danh truy tố; hình phạt và biện pháp áp dụng; biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho UBND huyện H là đại diện chủ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 7, khoản 2 Điều 23 Luật Lâm nghiệp; Điều 589 Bộ luật Dân sự. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường được 90.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự, nay phải bồi thường tiếp số tiền 85.353.000đ.

- Đối với 01 chiếc cửa tay (cửa đơn), phần cán dài 30cm, phần lưỡi bằng kim loại rộng 11cm, dài 75cm; 01 cái rựa mỏng, phần cán dài 42cm, đường kính cán 4cm. Phần lưỡi dài 30cm, rộng 4cm, cuối phần lưỡi có cuống nhọn, phần cán nối với lưỡi bằng khay kim loại (do Chi cục Thi hành án huyện H đang quản lý) là công cụ, phương tiện phạm tội hiện đã cũ, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với: Nguyễn Thị V là vợ của bị cáo Hoàng Xuân K mặc dù biết chồng mình vào sẽ phát, trồng cây keo, nhưng không trực tiếp tham gia thực hiện việc sẽ phát, chặt cây, không có sự phân công bàn bạc gì với nhau nên chưa đủ căn cứ xử lý vai trò đồng phạm trong vụ án.

[11] Qua xét xử vụ án, kiến nghị Hạt Kiểm lâm H và UBND xã H, huyện H tăng cường công tác quản lý nhà nước, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng; tăng cường tuần tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm về bảo vệ rừng; xem xét trách nhiệm những cán bộ được giao

nhiệm vụ tuần tra, quản lý, bảo vệ rừng tại Tiểu khu 244 xã H trong thời gian xảy ra vụ án.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp toàn bộ án phí Hình sự và Dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

**1.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân K phạm tội “Hủy hoại rừng”.

**2.** Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Xuân K cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh H. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

**3.** Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Nhà nước do UBND huyện H làm đại diện số tiền 175.353.000đ. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường được 90.000.000đ (Theo Biên lai thu tiền số: 0005286 ngày 22/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự), nay phải bồi thường tiếp số tiền 85.353.000đ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cửa tay (cửa đơn); 01 chiếc rựa mồng (*Tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh*)

**4.** Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 4.267.650đ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

**5.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện;
- CQĐT CA huyện;
- CQTHAHS CA huyện;
- UBND xã Hương Xuân;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND, VKSND, Sở Tư pháp tỉnh;
- Lưu: HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lê Trọng Hùng**